

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NINH HÒA
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2018/ HS-ST
Ngày: 07-5-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA , TỈNH KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm cả

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đoàn Thị Lược

Bà Trần Thị Cúc

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân – là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Ngân – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2018/TLST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2018/HSST-QĐ ngày 29 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

A - Sinh năm 1995, tại thôn S, xã S, thị xã H, tỉnh Khánh Hòa. Nơi cư trú: Thôn S, xã S, thị xã H, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông L, sinh năm 1964, con bà T, sinh năm 1967; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 18/12/2012, bị Tòa án nhân dân tỉnh H xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự, chưa chấp hành xong thời gian thử thách; tiền án: Ngày 8/01/2015, bị Tòa án nhân dân thị xã H xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của hai bản án là 01 năm 06 tháng tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/3/2016. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/02/2018 tại Trại tạm giam Công an tỉnh H; bị cáo có mặt tại phiên tòa, tuy nhiên đến khi Hội đồng xét xử tuyên án bị cáo vắng mặt.

- Bị hại: Bà B, sinh năm 1986

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn M, xã T, thị xã H, tỉnh Khánh Hòa.

Nơi tạm trú: Thôn S, xã S, thị xã H, tỉnh Khánh Hòa.

Vắng mặt tại phiên tòa;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà C, sinh năm 1964

Nơi cư trú: Thôn K, xã S, thị xã H, tỉnh Khánh Hòa.

Vắng mặt tại phiên tòa;

2. Em D, sinh ngày 5/10/2001.

Nơi cư trú: Thôn S, xã S, thị xã H, tỉnh Khánh Hòa.

Vắng mặt tại phiên tòa;

*Người đại diện hợp pháp của Hoàng Quốc Thanh: Bà E, sinh năm 1970
Nơi cư trú: Thôn S, xã S, thị xã H, tỉnh Khánh Hòa.
Vắng mặt tại phiên tòa;*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

A đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản và chưa được xóa án tích nhưng khoảng 17 giờ 30 phút ngày 16/11/2017, A tiếp tục nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác nên đi bộ đến nhà bà B ở thôn Lam Sơn, xã Ninh Sim, thị xã Ninh Hòa. Thấy không có người, A đi ra sau nhà bắt trộm 04 con gà bỏ vào bao rồi đem về nhà của D ở cùng thôn cất giấu. Sau đó, A nhờ D đem 02 con gà đến bán cho bà C ở thôn Tân Khánh 1, xã Ninh Sim được 100.000đ về đưa cho A tiêu xài hết, hai con gà còn lại nhốt ở nhà D bị công an phát hiện thu giữ.

Theo kết luận định giá tài sản số 110 ngày 30/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Ninh Hòa thì 04 con gà trị giá 615.000đ.

Tại Bản cáo trạng số 19/CT-VKS-HS ngày 16 tháng 3 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa đã truy tố bị cáo A về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Xử phạt bị cáo A từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại B; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan C, D; người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan D là bà E vắng mặt nên tách thành vụ án khác khi có yêu cầu.

Vật chứng: Đã trả lại cho chủ sở hữu nên không xem xét.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ và đã được thẩm tra tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục: Tại phiên tòa, vắng mặt bị hại B; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan C, D; người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan D là bà E nhưng xét thấy họ đã có lời khai trong hồ sơ vụ án . Việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, bị cáo A đã khai nhận toàn bộ hành vi bị cáo đã thực hiện như nội dung cáo trạng Viện kiểm sát nêu. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ

sơ vụ án và kết luận của Kiểm sát viên. Do đó, hành vi của bị cáo A đã thực hiện có đủ các yếu tố cấu thành tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi ấy đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an toàn xã hội tại địa phương và làm giảm sút niềm tin giữa con người với nhau. Chỉ vì lười lao động nhưng muốn có tiền tiêu xài mà bị cáo đã bất chấp pháp luật lén lút chiếm đoạt tài sản của nhiều người khác. Bị cáo A còn có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản và có nhân thân xấu khi bị Tòa án nhân dân tỉnh H xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Điều đó thể hiện bị cáo rất coi thường pháp luật và không biết ăn năn hối cải. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm và cách ly khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo. Tuy nhiên, xét trong giai đoạn điều tra cũng như thẩm vấn tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải, tài sản trộm cắp đã trả cho chủ sở hữu nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại B; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan C, D; người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan D là bà E vắng mặt nên tách thành vụ án khác khi có yêu cầu.

[5] Vật chứng: Đã trả lại cho chủ sở hữu nên không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt: Bị cáo A 09 (Chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (Ngày 08/02/2018).

Về trách nhiệm dân sự: Tách yêu cầu bồi thường thiệt hại thành vụ kiện dân sự khác khi bị hại B; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan C, D; người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan D là bà E vắng mặt có đơn yêu cầu.

Về án phí: Bị cáo A phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Cơ quan CSĐT Công an Tx. Ninh Hòa;
- Cơ quan THAHS Công an Tx. Ninh Hòa;
- Nhà tạm giữ Công an thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;
- Bị cáo;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Nguyệt

- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

\